

MS. CHI ENGLISH

Name: _____

Date: 15.11.2021

Class: L3

Tel: 038 255 2594

GLOBAL STAGE 3

UNIT 4: WE CAN DO IT – VOCABULARY 1

A. VOCABULARY

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	actor (n)	diễn viên	7	director (n)	đạo diễn
2	audience (n)	khán giả	8	nervous (adj)	lo lắng
3	backstage (adj)	hậu trường	9	performance (n)	màn biểu diễn
4	costume (n)	trang phục	10	script (n)	kịch bản
5	crew (n)	(nhóm) nhân viên	11	set (n)	cảnh dựng
6	curtain (n)	màn rạp hát	12	stage (n)	sân khấu

Từ vựng bổ sung

No.	New words	Meaning	No.	New words	Meaning
1	clown (n)	chú hề	4	text (n)	bản viết
2	win (v)	chiến thắng	5	raise (v)	nâng lên
3	award (n)	giải thưởng	6	perform (v)	trình diễn

*n (noun): danh từ adj (adjective): tính từ v (verb): động từ

*Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ 1 dòng vào vở ghi.

B. HOMEWORK

I. Fill in the blanks with correct letters. (Điền chữ cái thích hợp vào chỗ trống)

0. From my seat, I could see the whole s t a g e.

1. The dancer's p _ _ _ o _ _ m _ _ _ e is very nice.

2. There are more than 4,000 a _ _ _ e _ _ _ s in the theater.

3. Actors listen to their d i _ _ _ t _ _ r.

4. My dad is wearing a clown (chú hề) c _ s _ u _ _.

5. Tom Cruise won (chiến thắng) the best a _ _ o _ _ award (giải thưởng).

II. Arrange the letters in the correct order. (Sắp xếp các chữ cái theo trật tự đúng)

0. haCgne → Change 3. uNsveor → _____
 1. yPa → _____ 4. tSubctar → _____
 2. iaCurtn → _____ 5. reCw → _____

III. Match each word with its correct meaning. (Nối từ với nghĩa chính xác)

0. a small flat piece of metal used as money	a. backstage
1. where the actors and artists get ready and wait to perform	b. director
2. a person who tells the actors what to do	c. stage
3. a written text (<i>bản viết</i>) of a play, film	d. dime
4. a coin that is worth ten cents	e. coin
5. a raised (<i>nâng lên</i>) area, usually in a theatre where actors perform (<i>trình diễn</i>)	f. script

Your answer: 0 - e 1 - _____ 2 - _____ 3 - _____ 4 - _____ 5 - _____

IV. Fill in the blank with suitable words in the box (Điền từ thích hợp trong bảng vào chỗ trống)

script	actor	audiences	cashier	allowance	nervous
--------	-------	----------------------	---------	-----------	---------

0. The film will attract many audiences.
 1. I get so _____ before exams.
 2. Each child receives a weekly _____.
 3. My mother is a _____ in a local shop.
 4. She wrote the _____ for 2 successful movies.
 5. He is a famous _____ in Viet Nam.

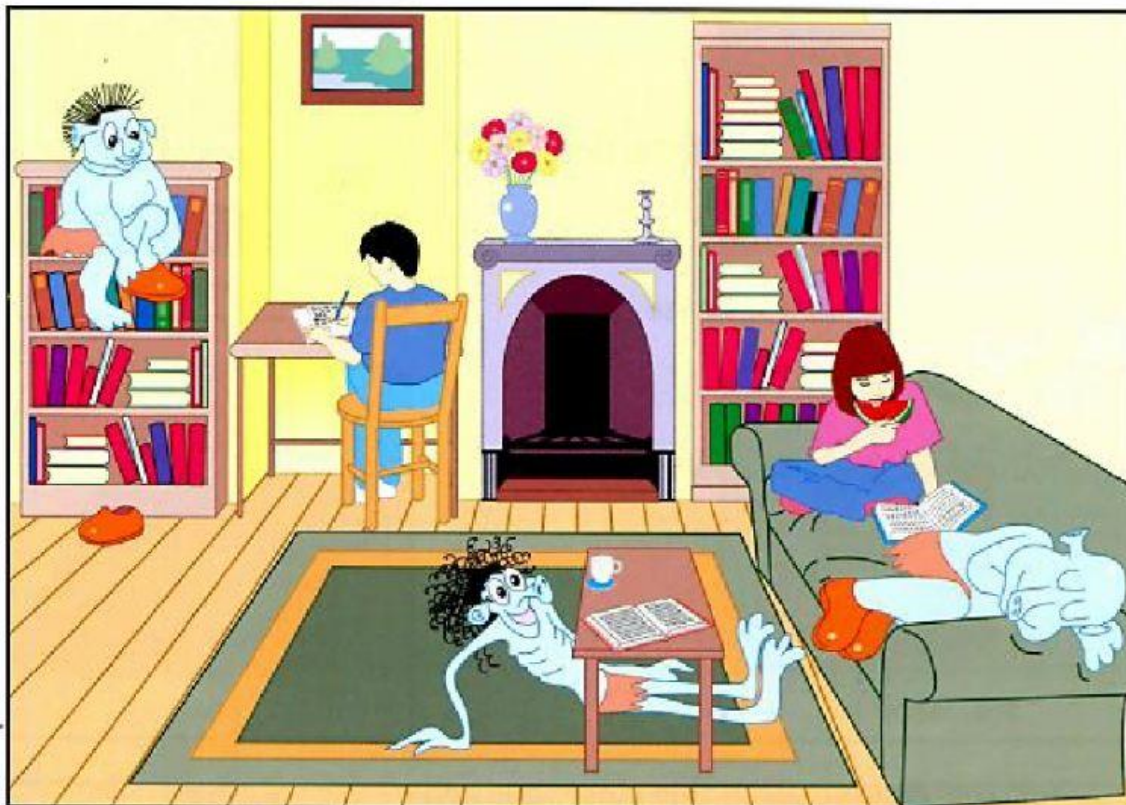
V. Find the hidden word. (Tìm từ bị ẩn)

0. msetp → set 3. acheapli → _____
 1. lescripto → _____ 4. alpennyhp → _____
 2. rhstageo → _____ 5. amdimeo → _____

Part 2

– 6 questions –

Look and read. Write **yes** or **no**.



Examples

There are two children in the picture.

yes

The boy is eating.

no

Questions

- 1 There is a monster in the smaller
bookcase.
- 2 The girl is eating a sandwich and
writing in her book.
- 3 Two monsters are sleeping next to
the sofa.
- 4 One monster is taking off its shoes.
- 5 The boy is sitting at a desk by the wall.
- 6 The thinnest monster has got curly hair.